

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

Gói thầu số 07: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình

Dự án: Sửa chữa, cải tạo trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Kiến Thọ.

Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

Loại công trình, cấp: Công trình dân dụng, cấp III.

Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật công trình:

1. Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc Trung tâm Phục vụ hành chính công, mua sắm thiết bị và cải tạo các hạng mục phụ trợ.

- Tháo dỡ xà gồ, mái tôn cũ hư hỏng thay thế.

- Chống thấm sê nô.

- Quét sơn toàn bộ nhà.

- Sửa chữa, sơn lại toàn bộ cửa.

- Thay cửa đi cửa sổ phía trước thành cửa nhôm hệ.

- Lát lại toàn bộ nhà.

- Xây cải tạo trụ cột phía trước thành cột vuông.

- Xây mái hiên trước.

- Cải tạo phòng ngủ thành 2 nhà vệ sinh.

* Giải pháp kiến trúc

- Tháo cửa đi và cửa sổ sửa và phun sơn lại theo màu hiện trạng;

- Mái quét sika chống thấm, lán vữa xi măng tạo dốc.

- Tường, cột xây gạch không nung vữa, trát vữa xi măng, quét sơn hoàn thiện 1 nước lót và 2 nước phủ.

- Lát nền nhà bằng gạch men 600x600 mm.

- Nhà vệ sinh lát nền gạch chống trơn 300x300 mm, tường ốp gạch men 600x300 mm.

* Giải pháp kết cấu

- Mái sử dụng xà gồ sử dụng thép hộp 30x60 mm.

- Mái lợp sử dụng mái tôn sóng độ dày 0,4mm.
- Hệ khung kết cấu liên kết bằng cột thép tròn D90, hệ giàn thép tròn D60.

* Giải pháp điện nước

- Nguồn điện cấp cho công trình sử dụng nguồn điện cấp từ tủ điện tổng cấp cho toàn bộ Ủy ban cấp tới bằng dây dẫn cu/pvc 2x5mm².
- Lắp bồn nước inox trên mái cấp cho nhà tắm, nhà vệ sinh.

2. Hạng mục: Cải tạo Đảng ủy xã.

- Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc 3 tầng.
- Sửa chữa, cải tạo nhà hội trường.
- Sửa chữa, cải tạo nhà bếp ăn.
- Mua sắm trang thiết bị, cải tạo khu vệ sinh và các hạng mục phụ trợ.

a. Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc 3 tầng:

- Mua thiết bị phục vụ làm việc.
- Xây, cải tạo nhà vệ sinh trong phòng nghỉ.
- Chống thấm mái, sê nô.

* Giải pháp kiến trúc

- Xây vách ngăn, cải tạo thành khu nhà tắm, nhà vệ sinh.
- Tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng, quét sơn hoàn thiện 1 nước lót và 2 nước phủ.
- Nền khu vệ sinh lát gạch chống trơn 300x300 mm, tường ốp gạch men 600x300 mm.

- Cửa đi và cửa sổ sử dụng cửa kính nhôm hệ.
- Mái quét sika chống thấm, lán vữa tạo dốc.

* Giải pháp kết cấu: Sử dụng kết cấu đã có.

* Giải pháp điện nước

- Nguồn điện cấp cho công trình sử dụng nguồn điện cấp từ tủ điện trong phòng cấp tới bằng dây dẫn cu/pvc 2x5mm².
- Lắp bồn nước inox trên mái cấp cho nhà tắm, nhà vệ sinh.
- Thoát nước đầu nối vào hệ thống thoát hiện trạng đang sử dụng.

b. Sửa chữa, cải tạo nhà hội trường:

- Tháo dỡ xà gồ, mái tôn cũ hư hỏng.
- Chống thấm sê nô.

- Quét sơn toàn bộ nhà.
- Sửa chữa, sơn lại toàn bộ cửa.
- Thi công đường điện cấp cho Hội trường.
- * Giải pháp kiến trúc:
 - Tháo cửa đi và cửa sổ sửa và phun sơn lại theo màu hiện trạng.
 - Mái quét sika chống thấm, lán vữa xi măng tạo dốc.
- * Giải pháp kết cấu:
 - Mái sử dụng xà gồ sử dụng thép hộp 30x60.
 - Mái lợp sử dụng mái tôn sóng độ dày 0,4 ly.
 - Hệ khung kết cấu liên kết bằng cột thép tròn D90, hệ giàn thép tròn D60.
- * Giải pháp điện nước:
 - Nguồn điện cấp cho công trình sử dụng nguồn điện cấp từ tủ điện tổng cấp cho toàn bộ Đảng ủy cấp tới bằng dây dẫn cu/pvc 2x5mm².
 - Lắp bồn nước inox trên mái cấp cho nhà tắm, nhà vệ sinh.
- c. Sửa chữa, cải tạo nhà bếp ăn:
 - Xây, trát tường phía sau.
 - Lát lại nền nhà.
 - Bắn tôn mới.
 - Sơn lại cửa đi, cửa sổ.
 - Lắp đặt 1 bộ cửa đi mới bằng cửa sắt đẩy.
 - Cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn lại toàn bộ nhà.
- * Giải pháp kiến trúc:
 - Tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng, quét sơn hoàn thiện 1 nước lót và 2 nước phủ.
 - Nền lát gạch men 600x600 mm, tường ốp gạch men 600x300 mm cao 0.6 m.
 - Cửa đi sử dụng cửa xếp Đài loan vách tôn.
 - Mái quét sika chống thấm, lán vữa xi măng tạo dốc.
 - Sơn lại toàn bộ nhà bằng sơn màu sáng.
- * Giải pháp kết cấu:
 - Sử dụng kết cấu đã có.
 - Mái lợp sử dụng mái tôn sóng độ dày 0,4 ly.

* Giải pháp điện nước

- Nguồn điện cấp cho công trình sử dụng nguồn điện cấp từ tủ điện trong phòng cấp tới bằng dây dẫn cu/pvc 2x4 mm².

- Lắp bồn nước inox trên mái cấp cho nhà tắm, nhà vệ sinh;

- Thoát nước đầu nối vào hệ thống thoát hiện trạng đang sử dụng.

d. Mua sắm trang thiết bị, cải tạo khu vệ sinh và các hạng mục phụ trợ:

- Ốp lát lại toàn bộ nhà vệ sinh.

- Thay thế thiết bị vệ sinh.

- Lắp vách ngăn phòng tắm.

- Đi lại toàn bộ đường điện nước.

- Sơn lại toàn bộ nhà.

* Giải pháp kiến trúc:

- Lắp vách ngăn Composite, ngăn khu nhà tắm, nhà vệ sinh chiều cao 2.8m.

- Nền lát gạch chống trơn 300x300 mm, tường ốp gạch men 600x300 mm cao 1.8m.

- Sơn lại nhà bằng 1 lớp lót, 2 nước phủ.

* Giải pháp kết cấu: Sử dụng kết cấu đã có.

* Giải pháp điện nước:

- Nguồn điện cấp cho công trình sử dụng nguồn điện cấp từ tủ điện trong phòng cấp tới bằng dây dẫn cu/pvc 2x2.5 mm².

- Lắp bồn nước inox trên mái cấp cho nhà tắm, nhà vệ sinh.

- Thoát nước đầu nối vào hệ thống thoát hiện trạng đang sử dụng.

- Đi lại toàn bộ đường ống cấp thoát nước, đường điện chiếu sáng.

e. Cải tạo cổng trụ sở:

- Bóc lớp gạch ốp và vữa trát hư hỏng, xây trát trụ cột cao lên 50cm.

- Sơn lại toàn bộ tường rào, trụ cổng.

- Thay thế mô tơ cửa cổng.

* Giải pháp kiến trúc:

- Tường trụ cổng xây gạch không nung, trát vữa xi măng, quét sơn hoàn thiện 1 nước lót và 2 nước phủ.

- Sơn lại tường rào bằng sơn sáng màu 1 lớp lót, 2 nước phủ.

* Giải pháp kết cấu: Sử dụng kết cấu đã có.

* Giải pháp điện nước: Nguồn điện cấp cho công trình sử dụng nguồn điện cấp từ tủ điện hiện có.

3. Hạng mục: Cải tạo UBND xã.

- Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc 3 tầng.
- Sửa chữa, cải tạo một số phòng chức năng nhà 2 tầng.
- Sửa chữa, cải tạo nhà kho thành nhà bếp ăn.
- Mua sắm trang thiết bị và các hạng mục phụ trợ.

a. Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc 3 tầng:

- Phá tường thông phòng làm việc.
- Chống thấm mái tầng 3.
- Quét sơn lại trần bị thấm và các phòng cải tạo.
- Trát, lát lại các vị trí tường ngăn phá thông phòng.
- Đi đường điện cấp cho từng phòng từng điều hòa.

* Giải pháp kiến trúc:

- Phá tường ngăn 22cm, trát lại bằng vữa xi măng M75.
- Nền lát gạch KT 600x600 mm.
- Sơn lại trần tầng 3 bị ngấm nước rêu mốc.
- Mái quét sika chống thấm, lán vữa xi măng tạo dốc.
- Thay thế ống thoát nước mái.

* Giải pháp kết cấu: Sử dụng kết cấu đã có.

* Giải pháp điện nước:

- Nguồn điện cấp cho công trình sử dụng nguồn điện cấp từ tủ điện tổng cấp tới các phòng bằng dây dẫn cu/pvc 2x10 mm².

- Thoát nước đầu nối vào hệ thống thoát hiện trạng đang sử dụng.

b. Sửa chữa, cải tạo một số phòng chức năng nhà 2 tầng:

- Cải tạo khu vệ sinh, nhà tắm khép kín tạo phòng nghỉ; lát và ốp tường nhà vệ sinh.

- Lát lại phòng nghỉ lãnh đạo.

- Sơn toàn bộ trong phòng.

- Đóng trần tầng 1 che khu vực ống thoát nước cải tạo nhà vệ sinh tầng 2.

* Giải pháp kiến trúc:

- Xây tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng, quét sơn hoàn thiện 1 nước lót và 2 nước phủ.

- Mái quét sika chống thấm, lán vữa xi măng tạo dốc.

- Nền lát gạch chống trơn 300x300 mm, tường ốp gạch men 600x300 mm cao 1.8 m.

- Sơn lại nhà bằng sơn sáng màu 1 lớp lót, 2 nước phủ.

- Cửa sử dụng cửa kính nhôm hệ kính.

- * Giải pháp kết cấu: Sử dụng kết cấu đã có.

- * Giải pháp điện nước

- Nguồn điện cấp cho công trình sử dụng nguồn điện cấp từ tủ điện tổng cấp cho toàn bộ Ủy ban cấp tới bằng dây dẫn cu/pvc 2x5 mm².

- Lắp bồn nước inox trên mái cấp cho nhà tắm, nhà vệ sinh.

c. Sửa chữa, cải tạo nhà kho thành nhà bếp ăn:

- Xây tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng, quét sơn hoàn thiện 1 nước lót và 2 nước phủ.

- Lát nền nhà bằng gạch men 600x600 mm.

- Gia công mái vì kèo bằng thép hộp, mái lợp tôn mới.

- Sơn lại cửa đi, cửa sổ.

- Lắp đặt 1 bộ cửa đi mới bằng cửa sắt đầy.

- Cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn lại toàn bộ nhà.

- * Giải pháp kiến trúc:

- Tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng, quét sơn hoàn thiện 1 nước lót và 2 nước phủ.

- Nền lát gạch men 600x600 mm.

- Cửa đi sử dụng cửa xếp Đài loan vách tôn.

- Mái quét sika chống thấm, lán vữa xi măng tạo dốc.

- Sơn lại toàn bộ nhà bằng sơn màu sáng.

- Cửa sử dụng cửa kính nhôm hệ kính.

- * Giải pháp kết cấu:

- Móng sử dụng móng bê tông cốt thép đá 1x2, M250, thép sử dụng thép CT3.

- Mái lợp sử dụng tôn sóng độ dày 0,4 ly.

- Hệ khung kết cấu liên kết bằng cột thép tròn D90, hệ giàn thép tròn D60.

* Giải pháp điện nước:

- Nguồn điện cấp cho công trình sử dụng nguồn điện cấp từ tủ điện trong phòng cấp tới bằng dây dẫn cu/pvc 2x4 mm².

- Lắp bồn nước inox trên mái cấp cho nhà tắm, nhà vệ sinh.

- Thoát nước đầu nối vào hệ thống thoát hiện trạng đang sử dụng.

d. Mua sắm trang thiết bị và các hạng mục phụ trợ:

- Cải tạo toàn bộ nhà vệ sinh, thay thế các thiết bị vệ sinh, thiết bị điện nước.

- Nhà vệ sinh lát nền gạch chống trơn 300x300 mm, tường ốp gạch men 600x300 mm cao 1.8 m.

- Cửa sử dụng cửa kính khung nhôm hệ.

- Mái quét sika chống thấm, láng vữa xi măng tạo dốc.

- Sơn lại toàn bộ nhà bằng sơn màu sáng.

- Mua máy tính để bàn: 10 bộ.

- Mua máy scan A4: 04 cái.

- Mua máy điều hòa phòng làm việc Công suất: 12.000BTU: 04 cái.

- Mua máy phát điện 15Kw: 01 cái.

2. Thời hạn hoàn thành: 180 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời hạn hoàn thành toàn bộ công trình là thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành là 180 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Tất cả các công việc thi công và công tác giám sát, nghiệm thu thuộc gói thầu này đều phải tuân thủ theo các văn bản quản lý của nhà nước về xây dựng hiện hành. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

1. Quản lý chất lượng công trình.

- Nhà thầu phải lập hệ thống đảm bảo chất lượng thi công phù hợp với các yêu cầu về chỉ dẫn kỹ thuật trong các yêu cầu theo các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra bất cứ khâu nào trong hệ thống quản lý chất lượng của Nhà thầu.

- Việc chấp hành đúng hệ thống bảo đảm chất lượng không hề miễn cho nhà thầu khỏi các nhiệm vụ và trách nhiệm trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sự đầy đủ, ổn định và an toàn trong mọi công tác trên công trường và mọi biện pháp thi công.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các hạng mục công trình tạm và các vật liệu sử dụng cho hạng mục đó.

- Nhà thầu phải báo cáo tiến độ thi công hàng tuần, hàng tháng và gửi cho Chủ đầu tư. Nội dung báo cáo gồm:

+ Công việc đã thực hiện trong tuần, tháng. So sánh với kế hoạch đã đề ra.

+ Kế hoạch công việc tuần, tháng tiếp theo.

+ Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi công và những biện pháp khắc phục.

- Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học, cao độ, cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác như các kết quả thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý đất đá cùng các yêu cầu khác liên quan. Kết quả kiểm tra chất lượng phải được ghi rõ vào biên bản kiểm tra, đặc biệt là các hạng mục công trình ẩn dấu.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về công trình như chất lượng vật liệu và sản phẩm thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, các chứng chỉ vật liệu và các thành phần cấu thành hạng mục công trình trước khi đưa vào thi công, cũng như khi có yêu cầu của bên mời thầu có thể sử dụng các số liệu của nhà thầu làm căn cứ để nghiệm thu công trình.

- Trong suốt quá trình thi công, nhà thầu phải thực hiện mọi giám sát cần thiết để lập kế hoạch, bố trí, hướng dẫn, quản lý kiểm tra và thử nghiệm đối với công việc.

- Khi kiểm tra lại các hạng mục công trình hoặc nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì nhà thầu phải tiến hành hủy bỏ ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm, các nguyên vật liệu đó.

2. Nhân lực của nhà thầu:

Nhân lực của nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu của HSMT. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu điều đi (hoặc bắt buộc điều đi) bất kỳ người nào được thuê trên công trường, bao gồm cả đại diện nhà thầu nếu nằm trong các diện phải xử lý sau:

- Không chịu hợp tác với Chủ đầu tư trong việc thực hiện công việc.

- Không chấp hành các yêu cầu kỹ thuật theo sự chỉ dẫn của Chủ đầu tư, gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

- Có ý làm những việc gây phương hại đến an toàn, sức khỏe hoặc bảo vệ môi trường, hoặc những việc làm trái với pháp luật Việt Nam.

Nhà thầu phải soạn, phê chuẩn và nộp cho bên mời thầu, tư vấn giám sát những chi tiết về tổ chức bộ máy, đề xuất lựa chọn để quản lý hợp đồng, kèm theo các sơ đồ ấy và lý lịch kinh nghiệm của họ. Sơ đồ tổ chức này phụ trách tất cả các lĩnh vực của hợp đồng, chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của từng người địa diện phải được xác định, bao gồm: Chỉ huy trưởng công trường, Đội trưởng thi công, các nhân viên phụ trách chung và phụ trách chuyên môn, nhân viên phụ trách quản lý chất

lượng, các nhân viên giám sát, kỹ sư phụ trách công trường, các nhân viên thí nghiệm...

Mọi thay đổi hoặc bổ sung của tổ chức bộ máy hoặc các nhân viên chủ chốt phải được sự phê chuẩn của chủ đầu tư.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

Nhà thầu phải trình chủ đầu tư và Tư vấn giám sát nghiệm thu tất cả các vật liệu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình. Các vật liệu chính đất đắp, phải được thí nghiệm trước khi đưa vào sử dụng tại công trường.

Máy móc thiết bị đưa vào thi công tại công trình phải được kiểm định và chứng nhận an toàn bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Trình tự thi công do nhà thầu đề xuất phải đảm bảo không chồng chéo và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật của từng biện pháp thi công và tiến độ thi công do nhà thầu lập.

4.1. Chuẩn bị mặt bằng thi công:

Trước khi thi công nhà thầu phải có biện pháp bố trí mặt bằng thi công như: Dọn dẹp mặt bằng, xây dựng lán trại, kho bãi chứa vật tư, cấp điện, cấp – thoát nước, giao thông, thông tin liên lạc... phục vụ trong quá trình thi công.

4.2. Công tác định vị công trình:

- Trước khi thi công phải tiến hành bàn giao cọc mốc và cọc tim;
- Phải dùng máy trắc địa để định vị công trình và thường xuyên theo dõi, kiểm tra xác định cọc mốc, tim trục, độ cao, độ thẳng đứng của các bộ phận tạo nên công trình trong suốt quá trình thi công;
- Công tác định vị là cơ sở pháp lý cho công tác hoàn công công trình.

5. Yêu cầu về an toàn lao động (ATLĐ):

- Nhà thầu phải bố trí cán bộ chuyên trách giám sát công tác ATLĐ và vệ sinh công trường.

- Công trường phải có cán bộ y tế, tủ thuốc hiện trường kèm theo những trang thiết bị cấp cứu hoặc sơ cứu khi cần.

- Chuẩn bị và lắp đặt hệ thống các biển báo khu vực nguy hiểm, các biển cảnh báo phải đặt ở những vị trí dễ nhìn, dễ thấy.

- Công trình xây dựng được thi công trong khu vực dân cư, gần các trục đường giao thông, tuyến phố, mật độ người và phương tiện tham gia đông đúc, đặc biệt là bên cạnh là nơi làm việc tạm thời của CBNV. Do đó cần có phương án tổ chức công trường, đảm bảo giao thông hợp lý, có biện pháp cảnh báo bằng đèn hiệu, barie, biển báo. Bố trí thời gian thi công hợp lý, tránh thi công vào thời gian nghỉ ngơi, cao điểm. Bố trí người trông coi vào giờ nghỉ, ngừng thi công.

- Tất cả cán bộ, lao động tham gia thi công trên công trường phải tuyệt đối tuân thủ các quy định sau:

+ Đã được tập huấn, kiểm tra và đạt yêu cầu về kiến thức ATLĐ.

+ Có thẻ ATLĐ và được trang bị đầy đủ phòng hộ lao động cá nhân.

- Máy móc thiết bị xây dựng phải được kiểm định chất lượng, có giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan Nhà nước. Công nhân vận hành máy phải được đào tạo và cấp chứng chỉ hành nghề. Mọi hư hỏng, tai nạn do quá trình vận hành, làm ảnh hưởng đến người lao động nhà thầu phải chịu mọi trách nhiệm.

- Trên công trường phải có nội quy công tác an toàn đối với máy móc thiết bị, nội quy an toàn khi làm việc trên cao, khi cầu nâng vật liệu, thiết bị. Các nội quy phải được đặt ở những vị trí thuận lợi, dễ thấy, có thể viết một số câu khẩu hiệu để nhắc nhở cán bộ, công nhân trên công trường.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra đường điện thi công, kiểm tra độ an toàn của máy móc thi công sau mỗi ca làm việc.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động.

Nhà thầu cam kết tuân thủ tuyệt đối tiêu chuẩn, nội quy về công tác ATLĐ theo tiêu chuẩn TCVN 5308-1991 (Quy phạm an toàn trong Xây dựng).

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (PCCN).

- Nghiêm cấm việc dự trữ xăng dầu và các chất dễ cháy nổ trên công trường.

- Nghiêm cấm đun nấu bằng điện, bằng bếp dầu trên công trường, việc tổ chức nấu ăn được bố trí ở khu vực riêng.

- Trang bị đầy đủ thiết bị cứu hỏa theo quy định, đồng thời phải bố trí máy bơm dự phòng để cứu hỏa khi xảy ra.

Nhà thầu phải tuân thủ quy định về công tác phòng chống cháy nổ theo tiêu chuẩn TCVN 2622-1995.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường (VSMT).

- Có các biện pháp bảo vệ môi trường khu vực Xây dựng công trình, có biện pháp chống bụi, giảm thiểu tiếng ồn để tránh ảnh hưởng đến các cơ quan và hộ dân đóng trên địa bàn.

- Nhà thầu phải căng bạt, che chắn xung quang khu vực xây dựng, tổ chức xây dựng giếng khoan, bê nước, bơm nước để hạn chế bụi bẩn.

- Trong công tác vận chuyển vật liệu, phương tiện phải được phủ bạt, phải đi theo tuyến cố định, tránh rơi vãi vật liệu, nếu rơi vãi thì phải tổ chức thu dọn và vệ sinh sạch sẽ. Tổ chức sửa chữa kịp thời các hư hỏng do quá trình vận chuyển gây ra. Có kế hoạch, bố trí nhân sự đảm bảo giao thông khi cần thiết.

- Công trường thi công đến đâu phải tổ chức vệ sinh sạch sẽ, thu gom vật liệu thải đến đó. Các chất thải được thu gom và đổ đúng nơi quy định. Nhà thầu phải vệ sinh công trường trước khi bàn giao công trình.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có hệ thống tổ chức thi công tại công trường: Sơ đồ tổ chức nhân sự tại công trường, bảng tiến độ biểu đồ thể hiện nhân lực... (kèm theo bảng thuyết minh).

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Biện pháp tổ chức thi công từng hạng mục và tổng thể công trình do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất, không chông chéo trên mặt bằng thi công. Đáp ứng khả năng huy động nhân lực, thiết bị thi công và khả năng cung ứng vật tư do nhà thầu đề xuất.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Theo Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi Luật xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

10.1 Nội dung quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình của nhà thầu:

- Bố trí cán bộ chủ chốt trực tiếp; có biện pháp bảo quản vật tư tại công trình. Biện pháp kiểm tra và quản lý chất lượng.

- Phải có phòng thí nghiệm hoặc thuê một đơn vị khác thực hiện (phải có hợp đồng nguyên tắc kèm theo) để thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành.

- Lập và ghi nhật ký thi công theo quy định.

- Nghiêm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho các bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình và công trình xây dựng hoàn thành.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Chuẩn bị tài liệu để làm căn cứ nghiệm thu theo quy định hiện hành.

10.2 Trách nhiệm của nhà thầu về chất lượng công trình xây dựng:

Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công trình do mình đảm nhận; bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công không đảm bảo chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

Ghi chú: Trên đây là những chỉ dẫn kỹ thuật tổng quát, trong quá trình thi công Nhà thầu tham khảo và tuân thủ theo Hồ sơ thiết kế và các quy trình thi công nghiệm thu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Bản vẽ đính kèm E-HSMT.